

Số: 230/KH-SGDĐT

An Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông
năm học 2023-2024

Được sự thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tại Văn bản số 6043/VPUBND-KGVX ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt phương án tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2023-2024; Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông (THPT) năm học 2023-2024 với các nội dung, cụ thể như sau:

A. PHÂN LUỒNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Nguồn tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh. Giải pháp phân luồng học sinh thực hiện theo Kế hoạch số 826/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*”; Văn bản số 191/KH-BGDĐT ngày 04/3/2021 về việc tổ chức khảo sát, sơ kết đánh giá 03 năm việc triển khai thực hiện Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025*” đánh giá việc phân luồng ở các địa phương trong 03 năm qua để có điều chỉnh, bổ sung phù hợp;

2. Căn cứ tình hình thực tế, kết quả công tác phân luồng trong tuyển sinh vào lớp 10 những năm học gần đây và tỷ lệ phân luồng được Sở GDĐT trình UBND tỉnh phê duyệt trong phương án tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024. Theo đó, tỉ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS để tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024, như sau:

a) Tuyển sinh vào các trường THPT, Trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là trường THPT) hệ công lập và ngoài công lập là 75% học sinh tốt nghiệp THCS.

b) 25% học sinh tốt nghiệp THCS còn lại sẽ phân luồng tuyển sinh vào hệ giáo dục thường xuyên (GDTX), học nghề và các hệ khác.

B. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH

I. Mục đích yêu cầu

1. Đánh giá trình độ người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình cấp học THCS; làm cơ sở để tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.

2. Bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nhu cầu học tập của học sinh; thực hiện định hướng giáo dục nghề nghiệp và phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

3. Thực hiện đúng quy định về tuyển sinh cấp THPT của Bộ GDĐT. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ các khâu đăng ký dự thi, coi - chấm thi và xét tuyển bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, chính xác.

4. Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn xét tuyển được công bố công khai, kịp thời.

II. Các văn bản làm căn cứ

1. Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

2. Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

3. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

5. Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX;

6. Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

7. Văn bản số 2978/HD-SGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023.

III. Đối tượng tuyển sinh

1. Các học sinh trong độ tuổi quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đã tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 hoặc những năm học trước theo một trong hai hệ:

- Tốt nghiệp THCS hệ Giáo dục phổ thông (GDPT)
- Tốt nghiệp THCS hệ GDTX.

2. Ngoài ra, lưu ý các trường hợp sau:

a) Học sinh dự tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) THPT: Phải là con em dân tộc thiểu số hoặc con em gia đình dân tộc Kinh định cư lâu dài trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, được UBND xã xác nhận lý lịch và UBND huyện giới thiệu đăng ký dự tuyển. Trường PT DTNT THPT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số học sinh được tuyển định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*Sở GDĐT có kế hoạch dành riêng cho công tác tuyển sinh vào Trường PT DTNT THPT An Giang*).

b) Học sinh dự tuyển vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao theo Công văn của UBND tỉnh (*do Sở GDĐT và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tham mưu*).

c) Học sinh ngoài tỉnh nếu muốn nhập học lớp 10 năm học 2023-2024 tại An Giang phải đăng ký dự tuyển và trúng tuyển vào trường THPT trên địa bàn tỉnh An Giang. Trường hợp học sinh chuyển trường lớp 10 từ ngoài tỉnh đến An Giang sẽ được xem xét giải quyết cụ thể từng trường hợp nếu lý do là chính đáng và hồ sơ đầy đủ hợp lệ, có giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập do Sở GDĐT nơi đi cấp, thì học sinh được vào học lớp 10 hệ công lập tại An Giang nếu trường THPT nơi đến còn chỉ tiêu và đồng ý tiếp nhận.

IV. Điều kiện dự tuyển

1. Điều kiện về tuổi

Căn cứ Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học:

- a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2023).
- b) Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Điều kiện về học lực và hạnh kiểm

- a) Nếu dự tuyển vào trường THPT phải có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS hệ Giáo dục phổ thông hoặc hệ GDTX.
- b) Nếu dự tuyển vào trường THPT chuyên có thêm điều kiện: cả 4 năm học cấp THCS học sinh được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên và phải qua vòng sơ tuyển (*phụ lục 1*).

V. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển (mẫu thống nhất do Sở GDĐT quy định). Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn vào đơn xin dự tuyển về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.
- 02 ảnh (3 x 4) cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, dán vào hồ sơ dự tuyển.
- Bản chính học bạ cấp THCS (hệ Giáo dục phổ thông hoặc hệ GDTX).
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bằng tốt nghiệp THCS (trường hợp chưa được cấp bằng phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; khi vào học chính thức phải hoàn chỉnh hồ sơ).
- Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp.

VI. Đăng ký dự tuyển

- Đăng ký vào Trường THPT chuyên (Thoại Ngọc Hầu- Long Xuyên và Thủ Khoa Nghĩa- Châu Đốc)

Tuyển sinh vào trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Ngoài đăng ký vào trường THPT chuyên, học sinh chọn thêm 2 nguyện vọng vào 2 trường THPT công lập khác.

2. Đăng ký vào các trường THPT công lập khác

Mỗi học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng tuyển sinh vào 2 trường THPT khác nhau theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng 1, nguyện vọng 2. Nguyện vọng 1 đăng ký không phân biệt địa bàn, nguyện vọng 2 phải đăng ký theo địa bàn tuyển sinh (*được quy định tại phụ lục 2*).

Ngoài quy định địa bàn tuyển sinh theo *Phụ lục 2*, thí sinh được đăng ký nguyện vọng 2 trong các trường hợp sau đây:

- + Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên tại địa bàn nào thì được đăng ký nguyện vọng 2 về các trường THPT đóng trên địa bàn đó.
- + Học sinh THCS ngoài tỉnh muốn học lớp 10 tại An Giang thì đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 tại các trường THPT trên cùng một địa bàn huyện, thị, thành phố.

VII. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển thẳng

Theo khoản 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019), tuyển thẳng vào trường THPT các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh trường PT DTNT;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

2. Thi tuyển

a) Đối với 03 trường THPT chuyên biệt: học sinh thi tuyển theo quy chế trường chuyên biệt. Học sinh phải qua hai vòng: sơ tuyển và thi tuyển. Những học sinh có điểm đạt vòng sơ tuyển mới được dự thi tuyển.

b) Các trường THPT công lập: Dự kiến tổ chức thi tuyển 100% đối với các trường THPT, trường THCS-THPT công lập trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế trước thời điểm tổ chức kỳ thi, Giám đốc Sở GDĐT sẽ xem xét quyết định số lượng các trường thi và trường xét tuyển sao cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đảm bảo chất lượng nguồn tuyển, hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo quyền lợi của học sinh.

c) Thời gian tổ chức thi tuyển:

Thi tuyển vào các trường THPT chuyên biệt và các trường THPT công lập sẽ tổ chức cùng thời gian: Dự kiến **ngày 07 và 08 tháng 6 năm 2023**.

Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Ghi chú
07/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	
	Chiều	Môn thứ ba	60 phút	
08/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	

d) Đề thi:

Sở GDĐT ra đề thi cho các môn thi, đề thi được in đến từng thí sinh. Nội dung đề thi chủ yếu trong chương trình lớp 9 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

đ) Môn thi:

- *Thi tuyển vào trường THPT công lập:* Học sinh làm 03 bài thi viết (Môn Ngữ văn, Toán có thời gian làm bài 120 phút, môn thứ ba sẽ được Sở GDĐT công bố trước khi kết thúc học kỳ II, có thời gian làm bài 60 phút). Môn Ngữ văn và Toán hệ số 2, môn thứ ba hệ số 1.

- *Thi tuyển vào trường THPT chuyên:* Học sinh làm 04 bài thi, trong đó 03 bài thi như thi vào trường THPT công lập và 01 bài thi chuyên. Thời gian làm bài thi chuyên là 150 phút/môn.

Riêng môn chuyên Tin học làm bài thi lập trình trực tiếp trên máy vi tính, môn chuyên tiếng Anh có thêm phần nghe. Các bài thi không chuyên hệ số 1, bài thi chuyên hệ số 2.

3. Xét tuyển

a) Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao: Những học sinh có đủ điều kiện tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao theo công văn của UBND tỉnh.

b) Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 hệ công lập có thể đăng ký xét tuyển vào lớp 10 tại các trường THPT, THCS-THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX theo quy định của đơn vị.

c) Thời gian tổ chức xét tuyển:

- Việc xét tuyển cho đối tượng học sinh thuộc diện xét tuyển vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao được thực hiện trước thời gian thi tuyển.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển vào các trường THPT công lập, học sinh không trúng tuyển đăng ký xét tuyển vào các trường ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX.

VIII. Chấm thi, xét tuyển và phúc khảo

1. Chấm thi

Sở GDĐT tổ chức 01 Hội đồng (Ban) chấm thi chung cho trường THPT chuyên và các trường THPT còn lại. Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban Tuyển sinh; căn cứ theo thống kê và điểm thi sẽ tổ chức, hướng dẫn các trường THPT thực hiện xét tuyển.

2. Phúc khảo

Sở GDĐT tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT đã đăng ký dự thi tuyển. Thời gian nhận đơn phúc khảo là 07 ngày sau khi công bố kết quả điểm thi.

3. Nguyên tắc và cách tính điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc:

Trường THPT chuyên biệt được xét tuyển trước: Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa tuyển đủ chỉ tiêu các lớp chuyên và không chuyên; Trường Dân tộc nội trú THPT sẽ tuyển đủ chỉ tiêu được duyệt. Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên biệt sẽ được xét lần lượt theo các nguyện vọng 1, 2 vào trường THPT còn lại.

Các trường THPT công lập khác xét lần lượt cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

b) Cách tính điểm xét tuyển:

- *Đối với Trường THPT chuyên*: Tính điểm xét tuyển vào lớp chuyên theo quy chế của trường THPT chuyên; tuyển học sinh các lớp chuyên và không chuyên theo chỉ tiêu của Sở GDĐT. Sau khi có kết quả vào trường THPT chuyên, các học sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học tại trường THPT chuyên.

- *Đối với các trường THPT công lập*: Điểm xét tuyển là tổng điểm 03 bài thi đã tính theo hệ số (không có bài thi nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên. Điểm cộng cho đối tượng ưu tiên theo phụ lục 3.

- *Đối với nhóm trường xét tuyển:* Điểm xét tuyển là tổng điểm được tính theo công thức (*cụ thể trong Văn bản hướng dẫn*), trong đó có điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

c) Lưu ý:

Điểm chuẩn của từng trường theo nguyện vọng 1, 2 do Ban Tuyển sinh tỉnh quyết định căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh trường và trên cơ sở đảm bảo chất lượng đầu vào cấp THPT (điểm chuẩn nguyện vọng 2 bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1). Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ được xét tiếp nguyện vọng 2.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Lập Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023-2024 trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Công bố chỉ tiêu về số lớp, số học sinh lớp 10 các trường THPT trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo rộng rãi, chi tiết đến cha mẹ học sinh và học sinh lớp 9.

- Thông kê số lượng học sinh đăng ký bước 1 (sơ bộ) vào các trường so với chỉ tiêu và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT trước khi cho học sinh đăng ký chính thức, để học sinh, cha mẹ học sinh theo dõi và có sự lựa chọn nguyện vọng vào các trường phù hợp.

- Phổ biến kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 đến các Phòng GDĐT, Trường THPT, Trường THCS, Giám đốc Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX để các đơn vị tổ chức thực hiện.

- Thành lập Hội đồng thi (Ban Tuyển sinh) cấp tỉnh để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường, tổ chức tuyển sinh vào các trường THPT.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, đảm bảo xử lý dữ liệu công tác tuyển sinh 10 chính xác, kịp thời.

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển sinh, công tác ra đề và sao in đề thi, chuẩn bị biểu mẫu, ấn chỉ phục vụ kỳ thi.

II. Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố

- Ban hành văn bản chỉ đạo và kiểm tra các trường THCS thực hiện kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, nhất là học sinh lớp 9.

- Chỉ đạo các trường THCS, trong đó có giáo viên chủ nhiệm lớp 9 nắm rõ và tuyên truyền đầy đủ về công tác tuyển sinh 10 cho học sinh, cha mẹ học sinh nắm.

- Tập hợp số liệu đăng ký bước 1 (sơ bộ) và số liệu đăng ký thi tuyển (chính thức) từ các trường THCS báo cáo về Sở GDĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

- Rà soát địa bàn tuyển sinh nguyện vọng 2 phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, báo cáo về Sở GDĐT xem xét quyết định.

III. Hiệu trưởng các trường THCS

- Tổ chức dạy học đạt chất lượng tốt, đặc biệt là học sinh lớp 9; tổ chức cho học sinh lớp 9 đăng ký nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) trước khi đăng ký chính thức, và báo cáo về phòng GDĐT.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm khối 9, lưu ý giáo viên chủ nhiệm lớp 9 hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh của lớp tìm hiểu tổ hợp môn các trường THPT muốn đăng ký dự thi, đăng ký dự thi vào trường THPT phù hợp với năng lực học tập và địa bàn tuyển sinh; tuyệt đối không để xảy ra trường hợp ghi nguyện vọng sai với sự chọn lựa của học sinh và phụ huynh, Sở sẽ không giải quyết đổi nguyện vọng sau khi đã tổ chức xét duyệt kết quả trúng tuyển.

- Phổ biến, thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 đến học sinh và phụ huynh học sinh.

- Phát hành đơn đăng ký dự thi tuyển sinh, hướng dẫn học sinh ghi đơn; nhận đơn dự tuyển của học sinh; tư vấn học sinh đăng ký nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 hợp lý, tránh tình trạng bỏ trống không chọn nguyện vọng 2 hoặc chọn trường không thuộc địa bàn hoặc chọn trường quá xa, khi trúng tuyển đi học khó khăn lại tiếp tục xin chuyển trường.

- Lập và kiểm tra danh sách học sinh đăng ký dự thi tuyển, danh sách được lập 03 bản: nộp về trường THPT (nơi học sinh đăng ký nguyện vọng 1) 01 bản danh sách cùng hồ sơ và đơn dự tuyển của học sinh; nộp về phòng GDĐT 01 bản danh sách; 01 bản danh sách lưu tại trường THCS.

- Hỗ trợ thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh 10 bằng hình thức trực tuyến, tư vấn thí sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với năng lực và điều kiện từng học sinh.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh:

+ Hiệu trưởng trường THCS phối hợp với trường THPT để nắm danh sách trúng tuyển của trường mình, cử cán bộ, giáo viên bàn giao học sinh đến trường THPT và hỗ trợ tốt công tác huy động học sinh trúng tuyển ra lớp.

+ Đối với những học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập: Hiệu trưởng cử người liên hệ với Trường THPT nhận lại hồ sơ dự thi để hoàn trả lại cho học sinh trường mình, đồng thời hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX hoặc đăng ký học chương trình GDTX với hình thức hòa nhập tại các trường THPT lân cận (có phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX thực hiện) (nếu có).

IV. Hiệu trưởng trường THPT

- Thành lập Hội đồng (Ban) tuyển sinh cấp trường, công bố chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Sở GDĐT và tổ hợp môn của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh và học sinh tìm hiểu về tổ chức giảng dạy của trường mình.

- Tiếp nhận danh sách, hồ sơ và đơn dự thi của học sinh do trường THCS bàn giao, thực hiện xử lý dữ liệu thí sinh dự thi trên phần mềm Quản lý thi tuyển sinh 10 theo hướng dẫn của Sở; thực hiện báo cáo về Sở GDĐT theo quy định.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi tuyển và tổ chức coi thi theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tổ chức xét tuyển sau khi có kết quả chấm thi. Sau khi có kết quả tuyển sinh, thông báo đến các trường THCS danh sách học sinh trúng tuyển; phối hợp với trường THCS tiếp nhận học sinh lớp 10 năm học mới.

V. Các công việc thực hiện

- Các đơn vị theo trách nhiệm của mình thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch tuyển sinh 10, phổ biến tổ hợp môn của các trường THPT; tập huấn sử dụng phần mềm quản lý thi, hướng dẫn về tuyển sinh 10 năm học 2023-2024.

- Tháng 03 năm 2023: Trên cơ sở tham khảo tổ hợp môn của các trường THPT, các trường THCS cho học sinh lớp 9 đăng ký nguyện vọng bước 1 (sơ bộ), báo cáo về phòng GDĐT. Phòng GDĐT tổng hợp báo cáo số liệu nguyện vọng bước 1 (sơ bộ) của học sinh các trường THCS về Sở GDĐT (thông qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục). Sở GDĐT công bố bảng thông kê nguyện vọng sơ bộ lên website của Sở để phụ huynh và học sinh tham khảo trước khi đăng ký nguyện vọng chính thức.

- Sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THCS, trường THCS thu hồ sơ học sinh thuộc diện tuyển thẳng nộp cho trường THPT công lập theo nguyện vọng của các em, đồng thời hướng dẫn các học sinh khác ghi đơn, nhận đơn dự thi tuyển sinh vào các trường THPT (thi tuyển và xét tuyển).

- Các trường THPT xử lý, kiểm tra dữ liệu thí sinh dự thi trên phần mềm quản lý thi tuyển sinh 10, rà soát và báo cáo về Sở đúng thời gian quy định; kiểm tra hồ sơ, dữ liệu, điều kiện dự thi; in và phát hành thẻ dự thi.

- Các phòng GDĐT tổng hợp số liệu chính thức và báo cáo về Sở GDĐT. Các trường THPT kiểm tra dữ liệu trên phần mềm tuyển sinh 10, chuyển dữ liệu về Sở GDĐT để tổng hợp công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Dự kiến **Ngày 07 và 08 tháng 6 năm 2023**: Tổ chức thi tuyển; sau đó tổ chức chấm thi, xử lý và chuyển kết quả, dữ liệu thi đến các trường THPT để xét tuyển; hoàn tất khâu xét tuyển vào trường chuyên và các trường THPT khác trong tháng 6/2023.

- Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT công lập đăng ký xét tuyển vào học các trường THPT ngoài công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX.

D. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Tuyển sinh vào Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao ngoài điều kiện về tuổi đã nêu ở phần B, mục IV.1 của Công văn này còn phải thỏa các điều kiện về thể lực và năng khiếu thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

2. Việc chuyển trường đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 10 trong tỉnh chỉ giải quyết cụ thể từng trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của hiệu trưởng hai trường và sự đồng ý của Giám đốc Sở GDĐT./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- Phòng GDĐT;
- Trường THPT, THCS-THPT;
- Trường PT THSP;
- TT Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT;
- Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
- Trường Trung cấp;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Khanh

Phương thức sơ tuyển và quy định các tiêu chí vòng sơ tuyển thành điểm số đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên

1. Phương thức sơ tuyển: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển và đủ điều kiện dự tuyển. Việc sơ tuyển được căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế;
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 4 năm cấp THCS;
- Kết quả tốt nghiệp THCS;
- Riêng kết quả đánh giá các chỉ số thông minh (IQ), chỉ số xúc cảm (EQ), chỉ số vượt khó (AQ) do chưa tổ chức nên không tính điểm.

Tất cả các kết quả trên được quy thành điểm. Những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng sơ tuyển mới được tham gia thi tuyển.

2. Cách tính điểm sơ tuyển: Tổng số điểm sơ tuyển bằng tổng số các cột điểm:

- Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (đúng môn chuyên đăng ký): điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

- Kỳ thi tài năng: thi Tin học trẻ, thi giải toán trên máy tính cầm tay, Tài năng tiếng Anh cấp tỉnh; cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp tỉnh. Điểm theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: 3.0 điểm;
- + Giải Nhì: 2.0 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

Các kỳ thi phải **đúng môn chuyên** và chỉ tính kỳ thi có thành tích cao nhất.

- Điểm xếp loại hạnh kiểm lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt 5 điểm, Khá 4 điểm.
- Điểm xếp loại học lực lớp 6, 7, 8, 9 tính 2 mức: Tốt 5 điểm, Khá 4 điểm.
- Tốt nghiệp THCS tính 2 mức: Giỏi 5 điểm, Khá 4 điểm.

Tổng số điểm sơ tuyển tối đa: 51 điểm, tối thiểu 36 điểm (theo bảng điểm mô tả dưới đây).

Tổng số	HSG 9	Tài năng	HK lớp 6	HL lớp 6	HK lớp 7	HL lớp 7	HK lớp 8	HL lớp 8	HK lớp 9	HL lớp 9	TN THC S	Ghi chú
51	3	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	
	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	1	1										
36	0	0										

3. Điểm sơ tuyển tối thiểu được chọn vào vòng 2: chọn tất cả các học sinh có tổng số điểm sơ tuyển từ 37 điểm trở lên được vào vòng 2.

**ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 – 2024**

Trường THPT chuyên không phân biệt địa bàn. Các trường THPT công lập khác, học sinh đăng ký 2 nguyện vọng: Nguyện vọng 1 được chọn tất cả các trường trong tỉnh; **nguyện vọng 2 phải theo địa bàn quy định** như sau:

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
I. Thành phố Long Xuyên			
1	Thực hành sư phạm	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Chợ Mới)	1. Bình Khánh 2. Bùi Hữu Nghĩa 3. Hùng Vương 4. Lý Thường Kiệt 5. Mạc Đình Chi 6. Nguyễn Huệ
2	Long Xuyên	1. Phú Hòa (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 4. Nguyễn Văn Ba (Chợ Mới)	7. Mỹ Quý 8. Mỹ Thới 9. Ngô Gia Tự 10. Nguyễn Trãi 11. Phan Văn Trị 12. Trần Hưng Đạo 13. THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng (lớp 9)
3	Nguyễn Hiền	1. An Châu (Châu Thành) 2. Phú Hòa (Thoại Sơn)	14. Phổ thông Thực hành sư phạm (lớp 9)
4	Nguyễn Công Trứ	1. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới) 2. Phú Thuận (Thoại Sơn) 3. Nguyễn Văn Cung (Chợ Mới)	
5	THCS-THPT Mỹ Hòa Hưng	1. Nguyễn Văn Tây (Chợ Mới)	
II. Huyện Thoại Sơn			
1	Vọng Thê	1. Tân Tuyển (Tri Tôn)	1. Bình Thành
2	Nguyễn Văn Thoại		2. Định Mỹ
3	Vĩnh Trạch	1. Vĩnh Nhuận (C.Thành) 2. Vĩnh Thành (Châu Thành) 3. Hòa Bình Thạnh (C.Thành) 4. Vĩnh Lợi (Châu Thành)	3. Định Thành 4. TT Núi Sập 5. Nguyễn Công Trứ (trường THCS Óc Eo cũ) 6. TT Phú Hòa
4	Nguyễn Khuyến	1. Vĩnh Thành (Châu Thành) 2. Mạc Đình Chi (Long Xuyên) 3. Phan Văn Trị (Long Xuyên)	7. Phú Thuận 8. Tây Phú 9. Vĩnh Chánh

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
			10. Vĩnh Khánh 11. Vĩnh Phú 12. Vĩnh Trạch 13. Thoại Giang 14. Vọng Đông 15. Vọng Thê 16. An Bình
III. Huyện Châu Thành			
1	Nguyễn Bình Khiêm	1. Bình Thủy (Châu Phú) 2. Bình Mỹ (Châu Phú) 3. Phan Thành Long (Chợ Mới) 4. Trần Hưng Đạo (Long Xuyên)	1. An Châu 2. An Hòa 3. Bình Thạnh 4. Cần Đăng 5. Hòa Bình Thạnh
2	Cần Đăng	1. Bình Chánh (Châu Phú)	6. Quán Cơ Thành
3	Vĩnh Bình	1. Bình Phú (Châu Phú) 2. Bình Chánh (Châu Phú) 3. Tà Đánh (Tri Tôn) 4. Tây Phú (Thoại Sơn)	7. Tân Phú 8. Vĩnh An 9. THCS-THPT Vĩnh Nhuận (lớp 9) 10. Vĩnh Bình 11. Vĩnh Thành 12. Vĩnh Lợi 13. Vĩnh Hanh
4	THCS-THPT Vĩnh Nhuận	1. Tây Phú (Thoại Sơn) 2. Vĩnh Phú (Thoại Sơn)	
IV. Huyện Châu Phú			
1	Trần Văn Thành	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	1. THCS-THPT Bình Chánh (lớp 9) 2. THCS-THPT Bình Long (lớp 9) 3. Bình Mỹ 4. Bình Phú 5. Bình Thủy
2	Thạnh Mỹ Tây	1. Ngô Quyền (Tịnh Biên)	6. Cái Dầu
3	Châu Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc)	7. Đào Hữu Cảnh 8. Khánh Hòa 9. Mỹ Đức 10. Mỹ Phú 11. Ô Long Vĩ

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
		6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Nguơn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 9. Hòa Lạc (Phú Tân) 10. Phú Bình (Phú Tân) 11. Phú Hiệp (Phú Tân)	12. Thạnh Mỹ Tây 13. Vĩnh Thạnh Trung 1 14. Vĩnh Thạnh Trung 2 15. THCS Bình Long
4	THCS-THPT Bình Long	1. Phú Bình (Phú Tân) 2. Hòa Lạc (Phú Tân) 3. Hiệp Xương (Phú Tân) 4. Bình Thạnh Đông (Phú Tân)	
5	Bình Mỹ	1. Tân Hòa (Phú Tân) 2. Hiệp Xương (Phú Tân) 3. Bình Thạnh Đông (Phú Tân) 4. An Hòa (Châu Thành) 5. Nguyễn Kim Nha (Chợ Mới) 6. Tân Trung (Phú Tân)	
6	THCS-THPT Bình Chánh		
V. Thành phố Châu Đốc			
1	Dân tộc nội trú	Tất cả học sinh có đủ điều kiện	Tất cả học sinh có đủ điều kiện
2	Châu Thị Tế	1. Đa Phước (An Phú) 2. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 3. Mỹ Đức (Châu Phú) 4. Châu Phong (Tân Châu) 5. Phú Hiệp (Phú Tân) 6. Hòa Lạc (Phú Tân)	1. Nguyễn Đình Chiểu 2. Nguyễn Trãi 3. Thủ Khoa Huân 4. Trương Gia Mô 5. Vĩnh Châu 6. Vĩnh Mỹ 7. Vĩnh Nguơn 8. Vĩnh Tế
3	Võ Thị Sáu	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Mỹ Đức (Châu Phú) 3. Khánh Hòa (Châu Phú) 4. Ô Long Vĩ (Châu Phú) 5. Đa Phước (An Phú) 6. Lê Chánh (Tân Châu) 7. Châu Phong (Tân Châu)	
VI. Huyện Tịnh Biên			
1	Tịnh Biên	1. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 2. Trương Gia Mô (C.Đốc)	1. Cao Bá Quát 2. Đoàn Minh Huyền

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
2	Chi Lăng		3. Núi Cấm
3	Xuân Tô		4. Lê Hồng Phong
			5. Lê Văn Duyệt
			6. Lương Thế Vinh
			7. Ngô Quyền
			8. Nguyễn Bình Khiêm
			9. Nguyễn Sinh Sắc
			10. Nguyễn Văn Trỗi
			11. Phan Bội Châu
			12. Phan Chu Trinh
			13. Trần Đại Nghĩa
			14. Trần Quang Khải
			15. Võ Trường Toản
VII. Huyện Tri Tôn			
1	Nguyễn Trung Trực	1. Ngô Quyền (Tỉnh Biên) 2. Núi Cấm (Tỉnh Biên) 3. Nguyễn Bình Khiêm (Tỉnh Biên)	1. An Tức 2. Ba Chúc 3. Châu Lăng
2	Cô Tô	Trần Quang Khải (Tỉnh Biên)	4. Cô Tô
3	Ba Chúc		5. Lạc Quới
			6. Lê Trì
			7. Lương An Trà
			8. Lương Phi
			9. Núi Tô
			10. Ô Lâm
			11. Tà Đảnh
			12. Tân Tuyên
			13. Tri Tôn
			14. Vĩnh Gia
VIII. Huyện An Phú			
1	An Phú	1. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 2. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 3. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 4. Trương Gia Mô (C. Đốc) 5. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 6. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 7. Vĩnh Nguơn (Châu Đốc) 8. Vĩnh Tế (Châu Đốc)	1. An Phú 2. Đa Phước 3. Khánh An 4. Khánh Bình 5. THCS-THPT Long Bình (lớp 9) 6. Nhon Hội 7. Phú Hội 8. Phú Hữu

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
2	Quốc Thái		9. Phước Hưng
3	Vĩnh Lộc		10. Quốc Thái
4	THCS-THPT Long Bình		11. Vĩnh Hậu 12. Vĩnh Hội Đông 13. Vĩnh Lộc 14. Vĩnh Trường
IX. Thị xã Tân Châu			
1	Tân Châu	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	1. Châu Phong 2. Chu Văn An 3. Lê Chánh 4. Long An
2	Nguyễn Sinh Sắc	1. Long Hòa (Phú Tân) 2. Phú Lâm (Phú Tân) 3. Phú Long (Phú Tân) 4. Phú Thạnh (Phú Tân)	5. Long Phú 6. Long Sơn 7. Long Thạnh 8. Phú Lộc
3	Nguyễn Quang Diêu		9. Phú Vĩnh
4	Châu Phong	1. Phú Hiệp (Phú Tân) 2. Nguyễn Trãi (Châu Đốc) 3. Nguyễn Đ Chiêu (C.Đốc) 4. Thủ Khoa Huân (C.Đốc) 5. Trương Gia Mô (C. Đốc) 6. Vĩnh Châu (Châu Đốc) 7. Vĩnh Mỹ (Châu Đốc) 8. Vĩnh Ngươn (Châu Đốc) 9. Vĩnh Tế (Châu Đốc) 10. Vĩnh Hậu (An Phú) 11. Vĩnh Trường (An Phú) 12. Đa Phước (An Phú)	10. Tân An 11. Vĩnh Hòa 12. Vĩnh Xương 13. Tân Thạnh
5	Vĩnh Xương		
X. Huyện Phú Tân			
1	Bình Thạnh Đông		1. Bình Thạnh Đông
2	Chu Văn An	1. Lê Triệu Kiệt (Chợ Mới) 3. Nguyễn Kim Nha (Chợ Mới)	2. Chợ Vàm 3. Hiệp Xương
3	Hòa Lạc	1. Khánh Hòa (Châu Phú)	4. Hòa Lạc
4	Nguyễn Chí Thanh		5. Long Hòa
5	THCS-THPT Phú Tân		6. Phú An

STT	Đăng ký tuyển sinh vào Trường THPT	Học sinh của các trường THCS thuộc huyện, thị, TP lân cận	Học sinh của các trường THCS trong huyện, thị, TP
			7. Phú Bình 8. Phú Hiệp 9. Phú Hưng 10. Phú Lâm 11. Phú Long 12. Phú Mỹ 13. Phú Thành 14. Phú Thạnh 15. Phú Thọ 16. Phú Xuân 17. Tân Hòa 18. Tân Trung 19. THCS-THPT Phú Tân (lớp 9)
XI. Huyện Chợ Mới			
1	Châu Văn Liêm		1. Dương Bình Giang
2	Ung Văn Khiêm		2. Nguyễn Thanh Sơn
3	Lương Văn Cù	1. Bình Thạnh (Châu Thành) 2. An Hòa (Châu Thành)	3. Nguyễn Đăng Sơn
4	Nguyễn Văn Hưởng		4. Nguyễn Văn Cung
5	Nguyễn Hữu Cảnh		5. Nguyễn Văn Tây
6	Võ Thành Trinh	1. Nguyễn Trãi (LX) 2. Lý Thường Kiệt (LX) 3. Bùi Hữu Nghĩa (LX) 4. Mỹ Quý (LX) 5. PT THSP (lớp 9)	6. Lê Hưng Nhượng 7. Nguyễn Văn Ba 8. Lê Triệu Kiệt 9. Lê Tín Đôn 10. Võ Ánh Đăng 11. Nguyễn Cao Cảnh
7	Huỳnh Thị Hưởng		12. Nguyễn Trung Trực 13. Đoàn Bảo Đức 14. Hoàng Hiệp 15. Trương Công Thận 16. Nguyễn Kim Nha 17. Nguyễn Quang Sáng 18. Phan Thành Long 19. Nguyễn Văn Thư

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

a) **Cộng 1,5 điểm** cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.”

b) **Cộng 1,0 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số (hoặc Người dân tộc thiểu số) và đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

c) **Cộng 0,5 điểm** cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

* **Ghi chú:** Thí sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10

Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc.

Khu Vực	Các xã, thị trấn khó khăn, đặc biệt khó khăn
17 xã, thị trấn	Huyện An Phú (02 xã): Nhơn Hội , Vĩnh Trường.
	Thị xã Tân Châu (01 xã): Châu Phong.
	Huyện Tịnh Biên (05 xã, thị trấn): An Cư , Văn Giáo , Vĩnh Trung , An Hào, Tân Lợi.
	Huyện Tri Tôn (08 xã, thị trấn): An Túc , Cô Tô , Ô Lâm , Núi Tô , Lê Trì, thị trấn Ba Chúc, Lương Phi, Thị Trấn Tri Tôn.
	Huyện Thoại Sơn (01 thị trấn): Óc Eo.